

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 261****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 03.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 317, hàng thứ nhất.

“Lìa dục chánh niệm thâm sâu, tịnh tuệ tu phạm hạnh. Dục chỉ cho tham dục. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói, ly dục thanh tịnh là thù thắng tối diệu nhất. Chánh niệm là một phần của Bát chánh đạo, lìa tà phân biệt mà niệm pháp thật tánh, gọi là chánh niệm. Quán Kinh Sớ nói, xả tướng nhập thật, gọi là chánh niệm. Tịnh tuệ, Hội Sớ nói tịnh tuệ tức là bát nhã ba la mật, không phải bất tịnh tuệ của nhân thiên tiểu thừa, cho nên gọi là tịnh tuệ. Phạm hạnh là hạnh thanh tịnh vô dục, là một trong ngũ hạnh của Kinh Niết Bàn”.

Ngũ hạnh trong Kinh Niết Bàn, thứ nhất là thánh hạnh, thứ hai là phạm hạnh, phạm hạnh nói về mười một cái không. Chúng ta dùng 20 cái không trong Kinh Bát Nhã, nói tường tận hơn 11 cái không. Mục đích giúp ta nhìn thấu, giúp ta buông bỏ. 20 cái không trong Kinh Bát Nhã, 11 cái không ở trước chúng ta đã học, học đến Tán không. “Nhu ngũ ám ly tán, con người bất khả đắc”. Nếu mở rộng hơn phạm vi này, bây giờ chúng ta biết, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều là huyễn tướng do ngũ ám tụ hợp mà hiện ra. Khi ngũ ám phân tán, hiện tượng vật chất là bất khả đắc. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên cũng không tách rời được. Một có tất cả đều có, một lìa tất cả đều lìa. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói cho chúng ta biết một nguyên tắc chung, đó là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có gì là chân thật cả. Chân tướng sự thật này trong kinh gọi là thật tướng các pháp, chúng ta không thể không biết.

Hôm nay chúng ta học tiếp điều thứ 12 là vô biến dị không. “Tất cả pháp như như bất biến, liễu bất khả đắc”. Những cái không ở sau ý nghĩa đều rất thâm sâu, quả thật là thật tướng các pháp. Tất cả pháp như như bất biến là nói trên phương diện thể tánh, thể tánh là gì? Chính là chân như, còn gọi là tự tánh, cũng gọi là chân tâm, cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi là thường tịch quang, cũng gọi là đệ nhất nghĩa. Trong kinh luận đại thừa có mấy mươi tên gọi, vì sao một vấn đề mà Đức Phật dùng nhiều danh tướng như thế? Đây là phương tiện thiện xảo trong lúc dạy học, dạy chúng ta đừng chấp trước vào danh tướng. Danh tướng là giả, không phải thật, từ danh tướng chúng ta ngộ

nhập nghĩa lý mới là vấn đề quan trọng. Tất cả chúng sanh căn tánh bất đồng, có người chỉ nghe một danh tướng là có thể ngộ nhập, có người ngộ nhập trên một danh tướng khác, có người ngộ nhập từ nhiều danh tướng. Chúng sanh căn tánh không tương đồng, Như Lai tùy theo căn cơ mà nói.

Như như bất biến là thể tánh của tất cả pháp, thể tánh không phải hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không phải. Trong giáo lý đại thừa thường dùng một câu là “pháp nhĩ như thị”. Pháp tức là tất cả pháp, nhĩ nghĩa là nó vốn như vậy, ta đừng suy nghĩ, cũng đừng nghiên cứu, cũng đừng nghị luận, nó chính là như vậy. Thế mới đúng, quý vị đã giác ngộ. Chân tướng sự thật này, tâm tư ngôn ngữ đều không đạt được. Ngôn ngữ nói không rõ ràng, cho nên nói “ngôn ngữ đạo đoạn”, đoạn tuyệt con đường ngôn ngữ, không thông suốt. “Tâm hành xứ diệt”, tâm hành là tư tưởng của chúng ta, tư duy cũng không đạt được, liễu bất khả đắc. Nó có tồn tại chăng? Tồn tại, không những tồn tại, đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, câu này nói rất hay. Không những tồn tại, nó đầy đủ tất cả pháp, gặp nhân duyên, tất cả pháp liền hiện tiền. Nếu nó không đầy đủ tất cả pháp, làm sao có thể hiện tất cả pháp. Nó có thể hiện tất cả pháp, đương nhiên là đầy đủ tất cả pháp.

Ngày nay chúng ta đang học tập, đối diện kinh văn chúng ta có thể đọc tụng, không được tưởng tượng. Chúng ta có thể nói, nhưng không được phân biệt, không được chấp trước. Nếu chúng ta dùng tâm chân thành, tâm cung kính, thế nào gọi là chân thành? Nhất niệm bất sanh gọi là chân thành. Hay nói cách khác, trong các buổi giảng thường nói, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Đó chính là chân thành, chính là cung kính. Chân thành, cung kính lâu ngày đột nhiên khai ngộ, họ thấu triệt. Sau khi thông suốt, sau khi đại triệt đại ngộ cũng không được tư duy tưởng tượng, cũng không được nghị luận. Vì diệu là ở đây, cho nên gọi nó là diệu pháp.

Bên dưới là 13 bản tánh không. “Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, lìa tánh lìa tướng”. Lìa tướng dễ hiểu, vì sao gọi lìa tánh? Lão tử nói rất hay: “Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh”, chúng ta đặt cho nó cái tên gọi là bản tánh, như vậy là sai. Không gọi bản tánh thì gọi gì? Bản tánh không có tên, có thể đặt cho nó cái tên, nếu chấp trước danh tự này là sai. Danh là giả danh, không được chấp trước, không chấp trước là đúng. Đối với hai chữ bản tánh này cũng không được chấp trước, không được phân biệt, không được khởi tâm động niệm, gọi là lìa tánh.

Tướng là huyễn tướng, không chấp trước tánh tướng nhị biên, bản tánh thanh tịnh tự nhiên hiện tiền. Vừa có nhất niệm, nghĩa là nói nhất niệm bản tánh thanh tịnh này, đã làm ô nhiễm bản tánh thanh tịnh. Sao lại nhiễm ô?

Trong bốn tánh không có cái gọi là bốn tánh thanh tịnh, ta còn có bốn tánh thanh tịnh, tức là nó đã bị ô nhiễm. Ý nghĩa này rất sâu sắc, lìa tướng lìa tánh.

Thứ 14 là tự tướng không. “Tất cả pháp hư huyền không thật, cho nên không có tự tướng”. Bây giờ chúng ta đưa ra một ví dụ, thân thể này của tôi có phải tướng chẳng? Là tướng, lục đạo chúng sanh không ai không xem tự tướng là chính mình, cho rằng đây là ta. Bây giờ Đức Phật bảo chúng ta, tự tướng này là hư huyền không thật. Một số người sau khi nghe xong nhất định không thể chấp nhận, rõ ràng thân thể này của tôi tồn tại, thân thể quý vị cũng tồn tại, thân thể của họ cũng tồn tại. Tất cả chúng sanh, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều tồn tại, sao lại là hư huyền không thật? Mãi đến khi các nhà vật lý học cận đại, đây là giới khoa học, họ nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì, nghiên cứu đến sau cùng, Max Planck nhà vật lý học người Đức, ông nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu hạt căn bản, nghiên cứu sau cùng kết luận, trên thế giới không có thứ gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Ông ta nói là ý niệm, chúng ta gọi là ý nghĩ, một hiện tượng do vô số ý niệm tích lũy, liền biến thành vật chất. Vật chất không phải thật, thật ra giống như chúng ta thấy hình ảnh trên màn hình ti vi vậy, hình ảnh là động, nó là thật ư? Không phải, là huyền tướng do vô số hình ảnh tích lũy lại mà sanh ra. Hiện tượng trên màn hình ti vi, một giây mới tích lũy được 24 tấm film, đã lừa gạt được đôi mắt của chúng ta rồi. Hiện tượng đặt ngay trước mặt chúng ta, như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, Bồ Tát Di Lặc nói rằng, một giây nó có bao nhiêu? Có 1600 triệu, làm sao chúng ta cảm nhận được? Tự tướng không! Tự tướng này của tôi là không, tự tướng của quý vị cũng không, tự tướng của họ cũng là không, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ không có hiện tượng nào không phải là không. Không, không nói là không, không thể nói tự tánh không, cũng không thể nói tự tướng có, có không đều bất khả đắc. Nói phi hữu phi vô, diệt hữu diệt vô đều không nói được, đúng là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đây mới là chân tướng sự thật.

Thứ 15 là cộng tướng không. “Tướng bên này bên kia của tất cả pháp vốn không tịch”. Ở trước chỉ nói đơn độc một thứ là tự tướng. Trong kinh điển đại thừa nói cộng nghiệp và biệt nghiệp, tự tướng là thành tựu của biệt nghiệp, cộng tướng là thành tựu của cộng nghiệp. Tự tướng bất khả đắc, đương nhiên cộng tướng cũng bất khả đắc. Tự tướng bất khả đắc, thật sự khế nhập cảnh giới này. Thân tướng dễ phá, ngã tướng. Biết được cộng tướng bất khả đắc, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng cũng rất dễ buông bỏ.

Thứ 16 là nhất thiết pháp không. “Tất cả pháp đều do tâm sanh, không có tự thể”. Câu này rất quan trọng, hết thảy các pháp trong vũ trụ từ đâu mà có? Đức Phật nói từ tâm tướng sanh, tức là ý này, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Duy tâm sở hiện”, năng sanh năng hiện là tâm tánh. “Duy thức sở biến”, nó có thể biến hóa. Câu thứ hai

trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, đó là nói về sự biến hóa, không có số lượng, vô lượng vô biên vô tận vô số. Ta không thể tưởng tượng, nó biến hóa tùy theo ý niệm của mình. Nói từ phạm vi nhỏ, thân thể chúng ta, tâm hiện thức biến, từ tâm tướng sanh. Triển khai ra, chúng ta thấy tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, đều không ngoài tâm hiện thức biến. Chúng loại biến hóa quá nhiều, chúng ta gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Hiểu rõ đạo lý này, ta tìm được “tôi”, tôi không phải thân này, tôi cũng không phải hết thảy vạn pháp, tôi là gì? Tôi là tánh thức năng biến năng hiện. Tánh là chân tâm, thức là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Tôi nghĩa là gì? Tôi nghĩa là chủ thể, tôi nghĩa là tự tại, vậy tôi có thể chi phối vũ trụ này chăng? Tôi có thể chủ thể vạn vật chăng? Đáp án là khẳng định, quý vị có thể, vì sao bây giờ không thể? Bây giờ cái tôi đó mê muội, ta không tìm thấy cái tôi, cho rằng thân này là tôi. Thân, mỗi niệm không tồn tại, bản thân nó đều không giữ được, làm sao nó có thể làm chủ? Thân không phải tôi, tánh thức là tôi, nó có thể làm chủ, nếu niệm niệm đều là thiện, biến pháp giới hư không giới liền biến thành bất thiện. Còn như niệm niệm nó bất thiện, pháp giới hư không giới liền biến thành bất thiện. Quý vị thấy nó có thể chi phối, tâm năng hiện, thức năng biến. Hết thảy vạn pháp không có tự thể, tùy theo phân biệt chấp trước mà biến hóa. Ở đây nói đều do tâm sanh, tâm chính là phân biệt chấp trước. Hiểu đạo lý này, bản thân thông suốt, buông bỏ tuyệt đối. Thật sự buông bỏ, không còn gì để nói.

Điều quan trọng là chúng ta thấy rất nhiều chúng sanh đau khổ, đặc biệt là luân hồi lục đạo, tâm từ bi tự nhiên sanh khởi. Chúng ta giúp họ như thế nào? Giúp họ lìa dục chánh niệm thâm sâu, vấn đề liền được giải quyết. Đây là chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, diệu pháp bậc nhất. Chính là dạy chúng sanh lìa dục chánh niệm thâm sâu, tịnh tuệ tu phạm hạnh, vấn đề giải quyết triệt để.

Thứ 17 là bất khả đắc không. “Tất cả pháp cho đến vô dư niết bàn, đều bất khả đắc”. Tuyệt đối đừng có điều gì thật sự có thể đạt được, không có chuyện đó. Vô dư niết bàn, trong Phật pháp đại thừa là pháp cứu cánh mà Diệu giác quả Phật chứng được, gọi là vô dư niết bàn, có điều này chăng? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Vì sao không thể nói nó có, không thể nói nó không có? Vì có và không có là tương đối, trong tự tánh không tìm thấy một pháp tương đối nào, không tìm thấy. Trong thập pháp giới có tương đối, trong lục đạo có tương đối, như vậy nghĩa là sao? Khi mê thì có, giác ngộ thì không. Quán không giúp ta đại triệt đại ngộ, giúp ta minh tâm kiến tánh, Bồ Tát tu chứng đến cảnh giới viên mãn cao nhất. Quán không hoàn toàn nương chân đế mà nói, hàng phàm phu không dễ lãnh hội, rất khó tiếp thu, nó là sự thật.

Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta học Phật, xem kinh, nghe giảng. Xem kinh là xem văn tự, nghe giảng dạy là nghe ngôn thuyết. Phải nhớ, không chấp trước tướng ngôn thuyết, nghe giảng dạy đừng chấp trước vào lời nói, lời nói không phải thật. Nghe giảng dạy đừng chấp trước danh tự, quý vị xem như vừa mới nói, vô dư niết bàn là danh tự, không được chấp trước. Phật là danh tự, cũng không được chấp trước. Bồ Tát là danh tự, vẫn không được chấp trước. Nhất thiết pháp không, bất khả đắc không vẫn là danh tự. Là tướng danh tự, hiểu ý nghĩa là được, không chấp trước danh tướng. Thứ ba, không chấp trước tướng tâm duyên. Chúng ta xem kinh văn, nghe giảng giải, đừng suy nghĩ đến ý nghĩa của nó. Nếu suy nghĩ câu này nghĩa gì, đoạn kinh văn này nghĩa ra sao, như vậy là trước tướng, đây gọi là chấp trước tướng tâm duyên. Ý đó là ý của riêng mình, không phải ý của Phật.

Chúng ta đọc trong bài Kệ Khai Kinh: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, Nghĩa chân thật của Như Lai là trực giác, vừa nghe là hiểu, đó chính là nghĩa của Như Lai. Thông qua tư duy, nghiên cứu tướng tượng, đó không phải chân thật nghĩa của Như Lai, là ý của riêng mình. Đây là chỗ khó của Phật pháp!

Chư vị tổ sư thường khảo nghiệm học trò: “Anh biết chăng?”, ý của cái biết này rất thâm sâu, khi nào ta biết? Nếu biết, vừa nghe lập tức khai ngộ, mở kinh ra vừa xem cũng khai ngộ, đó là người biết. Người không biết mê vào trong ngôn ngữ, mê vào trong danh tướng, mê trong vọng tưởng của chính mình, điều này rất khó. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”

Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, dùng trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Thiện là tuyệt diệu, xảo là cực kỳ tuyệt diệu, vì sao vậy? Vì họ có thể khởi phát khiến chúng sanh khai ngộ, soi sáng cho chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ. Làm gương cho chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh, khiến chúng sanh nghe thấy, nhìn thấy, tiếp xúc đến, ngộ nhập không đé. Tông Thiên Thai nói tam đế là không- giả- trung.

Thứ 18 là vô tánh không. “Pháp đã diệt rồi, là diệt vô vậy”. Vô tánh không cũng gọi là vô pháp không. Pháp đã diệt rồi, diệt này cũng không có, diệt cũng không tồn tại, sanh diệt đều không tồn tại. Cho nên lại nói bất sanh bất diệt, vô sanh vô diệt. Pháp khi nào diệt xong? Sát na diệt xong. Thế nào gọi là sát na? Hình dung tốc độ nhanh chóng của nó, thời gian ngừng lại của nó rất ngắn ngủi. Nhanh đến mức độ nào, ngắn đến mức độ, chúng ta không tưởng tượng được. Trong Kinh Nhân Vương, Đức Phật đưa ra một ví dụ nói cho chúng ta biết. Phật nói, một khảy móng tay có 60 sát na, trong một sát na có 900 lần sanh diệt. Đây là khi Đức Thế Tôn dạy học, đưa ra cho chúng ta

một khái niệm thô thiển. Nếu so với Bồ Tát Di Lặc nói, sự sai biệt quá lớn. Đức Phật nói một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt, 60 nhân cho 900. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có bao nhiêu lần sanh diệt? Có 320 triệu lần sanh diệt, con số càng lớn hơn. Điều này nói rõ thật tướng các pháp. Với tốc độ nhanh chóng như vậy, Đức Phật nói sanh diệt đồng thời không có sanh diệt. Ta nhìn thấy sanh thì nó đã diệt từ lâu, ta thấy nó diệt không biết nó lại sanh bao nhiêu lần. Hiện tượng này được giới khoa học cận đại phát hiện, thật là khó được, chứng minh những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước không phải giả, là thật. Vậy tất cả pháp là có hay là không? Chúng ta chưa chứng được, chỉ thấy trong kinh điển Đức Phật nói như thế. Chúng ta cũng có một chút sở ngộ, sở ngộ này gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ, chứng ngộ là thân chứng. Sự giải ngộ hiện nay của chúng ta, là hiện tượng nghe người chứng được nói ra. Chúng ta chưa chứng, Thích Ca Thế Tôn đã chứng, Di Đà Như Lai đã chứng, chư vị pháp thân Bồ Tát chứng được. Chúng ta tin những người này, đại thánh đại hiền, họ không gạt người, những gì họ nói tuyệt đối là chân thật, chúng ta có thể tin. Họ chứng được thật tướng các pháp, mới thật sự buông bỏ được. Vì sao chúng ta không buông được? Vì chúng ta không biết chân tướng sự thật, xem những hiện tượng hư huyền không thật này là thật. Còn khởi vọng niệm, muốn khống chế nó, muốn chiếm hữu nó. Sai lầm, thật là sai lầm!

Thứ 19 là tự tánh không, cũng gọi là hữu pháp không. Ở trước nói vô tánh không cũng gọi là vô pháp không, còn đây là hữu pháp không. Không và có là một vấn đề, vì sao nói có? “Vì nhân duyên các pháp nên có, thật tánh là vô”. Pháp là duyên sanh, Phật pháp cũng không ngoại lệ, cho nên không được chấp trước Phật pháp. Vì sao vậy? Vì duyên sanh vô tánh, bất khả đắc. Nếu chấp trước nó, cho rằng nó có thật, vậy là sai. Kinh điển đại thừa thường nói: “tướng có, tánh không”, chính là ý này. Các pháp nhân duyên cho nên có, tướng có. Thật tánh là không, tánh không. Sự có, nhân duyên là sự, lý không có. Tánh tướng nhất như, sự lý không hai. Đây là thuyết trung đạo của giáo lý đại thừa, nói về điều gì? Nói về tác dụng. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, xử sự đối nhân tiếp vật phải biết dùng trung, không nghiêng về có cũng không nghiêng về không, không chấp trước cả hai bên có và không, như vậy là đúng. Vì sao vậy? Vì hai bên có và không đều không chấp trước, đều không phân biệt, đều buông bỏ, tâm ta vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để sống, tức là ta đang sống cuộc sống của Phật Bồ Tát, thù thắng, hưởng thụ cao nhất của đời người. Ta dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để làm việc, đối nhân tiếp vật, là tu tập tích lũy vô lượng vô biên công đức. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, lại không chấp tướng. Làm mà không làm, không làm mà làm, gọi là tam luân thể không.

Nhất nhất chính là tánh đức, chính là tự tánh viên mãn hiển lộ, hoàn toàn tương đồng với quả vị Diệu giác của chư Phật Như Lai, thành tựu đạo vô thượng. Đây là tự tánh không.

Điều sau cùng là vô tánh tự tánh không, cũng gọi vô pháp hữu pháp không, hợp vô pháp hữu pháp lại đều bất khả đắc. Có và không đều bất khả đắc. Chúng ta vừa mới nói, tự tánh viên mãn hiển lộ_ chư Phật Bồ Tát trong cõi thường tịch quang, pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo, ứng hóa khắp mười pháp giới, là thuộc về cảnh giới này. Chư Phật và pháp thân Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, giống như Hoàn Nguyên Quán nói đến tứ đức: “Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”. Trong mỗi một thị hiện, đầy đủ viên mãn nghĩa thứ 20 cái không của Bát Nhã. Đức Phật nói thật tướng các pháp, như thị như thị! Cần phải buông bỏ vạn duyên, chúng ta có thể chứng nhập cảnh giới này, đạt được diệu dụng của cảnh giới này. Đây gọi là phạm hạnh, hạnh thanh tịnh vô dục, tịnh tuệ tu phạm hạnh.

Ngũ hạnh trong Kinh Niết Bàn, ở sau phạm hạnh, thứ ba là thiên hạnh. Thiên này là đệ nhất nghĩa thiên, là từ tánh đức mà nói. Cũng như chúng ta vừa nói đến tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, đây là đệ nhất nghĩa thiên. Thứ tư là anh nhi hạnh. Thứ năm là bệnh hạnh. Hai loại này phải có phải có trí tuệ mới cảm nhận được, không có trí tuệ sẽ thấy sai. Bệnh hạnh là gì? Là thị hiện vô số hành vi phản nghịch. Trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Bà la môn Thắng Nhiệt, Cam lồ hỏa vương, Phật Tô Mật Đa Nữ, sự thị hiện của họ gọi là bệnh hạnh, thị hiện gì? Thị hiện tham sân si. Sự ngu si của Thắng Nhiệt bà la môn, sân nhuế của Cam Lồ Hỏa Vương. Bồ Tát cũng thị hiện, vì sao vậy? Để độ những người tập khí phiền não sâu nặng, những chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác. Muốn độ những chúng sanh đó, cần phải đồng loại với họ. Nếu họ thấy ta là thiện nhân, là Bồ Tát, họ liền rời xa, không chịu tiếp xúc, vì sao vậy? Vì họ chỉ tiếp xúc với đồng loại. Họ là người xấu, ta cũng là người xấu, hai bên rất dễ làm bạn, vì thế Bồ Tát cũng thị hiện là kẻ ác, cùng chung sống để độ họ. Đây gọi là bệnh hạnh, đây là bệnh thái. Anh nhi hạnh là thị hiện tướng thiện.

Hai điều ở sau, trong tứ nhiếp pháp gọi là đồng sự nhiếp, là vấn đề khó nhất, cùng một chí hướng với họ. Có khi giúp họ, giúp họ đọa địa ngục, điều này có đúng chăng, có tốt chăng? Vấn đề này rất tốt, vì sao là việc tốt? Nếu họ không cảm thọ khổ báo này, họ không thể quay đầu. Vậy thì giúp họ sớm đọa địa ngục, sớm chịu khổ, sớm quay đầu, tấm lòng của Bồ Tát mà! Ngạn ngữ có câu đau lâu chi bằng đau ngắn. Bồ Tát khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, mục tiêu dụng tâm đó là giúp họ quay đầu. Dùng phương pháp gì? Chỉ có dùng phương pháp này.

Ngày nay mọi người đều biết, nếp sống xã hội không tốt, có Bồ Tát thị hiện ở thế gian chẳng? Có. Không ít. Ở đâu? Bồ Tát dẫn đầu tạo ác, vì sao vậy? Chiêu cảm thiên tai thảm họa, khiến những người này chịu hết mọi khổ đau, họ mới biết quay đầu. Không phải việc mà người bình thường có thể làm, là sự nghiệp lớn, nhân duyên lớn, trí tuệ lớn mà Phật Bồ Tát làm, sau cùng là phước báo lớn. Đây không phải trí tuệ nhân thiên, trí tuệ nhỏ của Thanh văn Duyên giác họ không làm được.

Chúng ta xem tiếp. “Hạnh lợi tha của Bồ Tát, có thể đối trị tất cả sự bất thiện, lìa lỗi lầm để được thanh tịnh, cho nên gọi là phạm hạnh”. Chú trọng đến vấn đề có thể đối trị tất cả bất thiện, Bồ Tát thật sự có phương pháp đối trị. Giúp họ xa lìa lỗi lầm, khôi phục tâm thanh tịnh. Phương pháp đối trị vô lượng vô biên, ta phải dùng một cách thích hợp, phải biết dùng.

“Lại chứng vạn hạnh của niết bàn, gọi là phạm hạnh”. Ý nghĩa của phạm hạnh rất rộng. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Giống như đại phu cho thuốc vậy, thuốc có rất nhiều loại, đều là thuốc tốt, vì sao? Vì có thể trị bệnh, đều là lương dược. Nhưng thuốc nhất định phải cho đúng bệnh, không đúng bệnh, nó gây nên hiệu quả tương phản. Không những không thể trị bệnh, mà còn khiến bệnh nặng thêm. Chúng sanh giống người bệnh vậy, mỗi người bị bệnh không giống nhau. Đức Phật nói, chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại bệnh, Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị bệnh tật của chúng sanh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải để một người học hết tất cả, không phải vậy. Lịch đại chư vị tổ sư đều yêu cầu người học, tức là học trò: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, như vậy mới có thành tựu. Đồng thời nói cho ta biết, thành tựu một pháp môn, thì tất cả pháp môn đều thành tựu. Thông đạt một bộ kinh, thông đến đâu? Thông đến tự tánh, tức tất cả kinh đều thông, thật là vi diệu! Vì sao chúng ta học không được như thế? Thật sự học đạo không khó, từ lý mà nói, phàm phu thành Phật cần bao nhiêu thời gian? Chỉ một niệm. Phàm phu một niệm giác ngộ tức là thành Phật, một niệm mê chính là phàm phu. Vì sao không giác ngộ? Vì ta cho những huyền tướng này là thật, không chịu buông bỏ.

Đức Phật nói về ý nghĩa của 20 loại không này, nghe xong cũng gật gật đầu, Phật nói không sai, rất có lý, có tin chẳng? Không tin. Vẫn là tôi làm việc của tôi. Đối với những gì Đức Phật nói đặt rất nhiều câu hỏi. Tín tâm không thanh tịnh, tâm chân thành cung kính không sanh khởi được. Có không ít vị đồng học nói với tôi: con rất muốn khiến cho mình sanh khởi tâm chân thành cung kính, nhưng không sanh khởi được. Tôi tin lời họ nói là thật, không phải giả. Vì sao không sanh khởi được? Vì không hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, có hoài nghi. Nghi là chướng ngại tu hành lớn nhất của Bồ Tát.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín, mục đích là như vậy.

Câu này nói về phạm hạnh rất hay, chứng đại niết bàn, vô lượng pháp môn thành Phật đều gọi là phạm hạnh.

“Hội Sớ nói: dục là nhân của các khổ, bố thí trì giới có thể lìa xa nó”. Xã hội ngày nay, rất nhiều người cho rằng dục là nhân của các niềm vui. Họ không biết là khổ, mà cho rằng là hưởng thụ. Nhà Phật nói năm loại lớn của dục vọng là tài sắc danh thực thù, thế gian ngày nay, quý vị thử điều tra xem, hỏi thử xem, ai không thích! Cho nên trước chữ dục này thêm một chữ, là “ái dục”. Quý vị nói đây là nhân của các điều khổ, họ không tin, không không tiếp thu. Ái dục là nhân của các niềm vui, họ sống chết truy cầu, không từ bất kỳ thủ đoạn nào. Đây là lý niệm của người hiện đại, tư tưởng của người hiện đại, giá trị quan của người hiện đại, làm sao họ chịu buông bỏ! Quý vị nói điều này tương lai phải đọa địa ngục, phải đọa ba đường ác, họ không tin mà nói rằng, quý vị là mê tín, là ngu si, không biết hưởng thụ. Họ ở bên cạnh chê bai quý vị, không thừa nhận mình sai. Họ nói quý vị sai, quý vị nghĩ sai, làm sai. Trong một hoàn cảnh lớn như thế, Phật Bồ Tát làm sao độ chúng sanh? Phật Bồ Tát thị hiện bệnh hạnh, đồng sự với chúng sanh. Ta tham luyện ngữ dục lục trần, các ngài còn tham luyện hơn ta, sau cùng hiển bày quả báo ra cho ta thấy. Quý vị thấy rồi có cảnh giác chăng? Có một người giác ngộ, quay đầu, Bồ Tát độ một người. Có hai người nhìn thấy giác ngộ, Bồ Tát độ hai người. Nhìn thấy tham luyện ngữ dục phải chịu vô số khổ báo, mất sức khỏe, gia đình tan tác, hoặc là mất cả mạng sống. Có nhìn thấy liền giác ngộ, đó là người có nhân duyên với họ, được độ. Bồ Tát thị hiện vô số phương pháp để độ chúng sanh, họ không từ bi được sao? Trong xã hội hiện nay, Bồ Tát thị hiện nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều tùy theo để giúp những chúng sanh tạo nghiệp, mê hoặc điên đảo này, giúp họ giác ngộ. Dùng vô số phương pháp, từ bi tận cùng, dùng phương pháp của quả báo hiện đời cảm ngộ chúng sanh, đây là chính diện. Bồ Tát thị hiện quay đầu là bờ, sau khi quay đầu họ tu bố thí, tu trì giới.

Bố thí dễ hiểu, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Còn giới là gì? Là luân lý, đạo đức, nhân quả. Bắt đầu thực hành từ bản thân mình, bắt đầu thực hành từ gia đình mình. Làm một người thay đổi 180 độ, để mọi người nhìn thấy cũng giác ngộ, sanh tâm hoan hỷ, cảm động, khen ngợi, học tập theo họ. Ái dục tạo ra những cái khổ đó phải gánh chịu, sau đó lại tu bố thí, tu luân lý đạo đức, đó chính là trì giới. Cái đạt được là hạnh phúc, là niềm vui, thể hiện ra cho người ta thấy, họ sẽ tin, sẽ có rất nhiều người quay đầu.

“Chánh niệm là thiện hộ trợ, như mang áo giáp vào thành”. Chánh niệm là một phần của Bát chánh đạo. Chánh niệm ở đây như chúng ta thường nói,

trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, trong tâm chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, tâm giữ chánh niệm. Niệm niệm không lìa Kinh Vô Lượng Thọ, niệm niệm không lìa Phật A Di Đà, đây là thiện hộ trợ.

“Ví như mang áo giáp vào thành”. Thành chính là xã hội hiện đại, xã hội hiện đại có ô nhiễm nghiêm trọng. Chánh niệm không dễ bị ô nhiễm, không có chánh niệm không thể không bị nhiễm ô. Nhiễm ô là độc bệnh, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, toàn là nhiễm ô. Xã hội hiện nay, người ta lợi dụng ti vi, lợi dụng mạng internet, đưa sự nhiễm ô này vào trong mỗi gia đình, ngày ngày làm bạn với nó, quý vị có thể không nhiễm ô ư? Có thể tránh được chăng? Toàn thế giới là một bể nhuộm lớn, không có chỗ nào để tránh. Phương pháp tốt nhất, gia đình phòng vệ thật tốt, trong nhà không có ti vi, không có mạng internet, không có tạp chí, không có báo, tốt nhất là điện thoại cũng không dùng. Gia đình chính là trung tâm phòng hộ, trong gia đình thờ Phật, tụng kinh, niệm Phật, gia đình chính là một đạo tràng. Đừng thấy nó nhỏ, nó thật sự kết thành nhất thể với thế giới Cực Lạc, nó là một nhánh của thế giới Cực Lạc, nhất định có thể thành tựu.

Trong lục độ, “nhẫn nhất định làm được”, nó có thể giúp ta làm được. Có thể nhẫn, không bị mê hoặc, có thể định, tự mình làm chủ. Ta định vào Kinh Vô Lượng Thọ, ta định vào Phật A Di Đà. “Tịnh tuệ tức là bát nhã”, tịnh tuệ không mê hoặc, không điên đảo, quý vị nói điều này quan trọng biết bao.

Trong xã hội hiện nay, lục ba la mật quả thật có thể độ tôi, quả thật có thể độ gia đình tôi. Có nhẫn, có định là có thể khiên trì, như như bất động. Ba năm, bốn năm thành tựu tam muội. Sáu năm, bảy năm trí tuệ hiện tiền. Người xưa nói, bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành. Ngạn ngữ có câu: “mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”. Thành tựu lớn hay nhỏ, hành lục độ sâu cạn, rộng hẹp nhất định theo tỷ lệ thuận. Như tổ sư Ấn Quang nói, nếu có mười phần chân thành cung kính, thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, chấp trì danh hiệu, mười năm đại thành, mười năm ta đến thế giới Cực Lạc làm Phật! Đúng là đại thành, hoàn toàn không phải giả. Nếu không đến thế giới Cực Lạc, ở lại thế gian này là thay Phật phổ độ chúng sanh. Đây là thật, không phải giả. Mười năm không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chắc chắn cũng là đại ngộ! Điều này người người đều có phần, người người đều làm được. Then chốt ở chính mình, không do người khác, cũng không do hoàn cảnh. Hoàn cảnh chỉ có thể chướng ngại phạm phu thông thường, chướng ngại lớn đến đâu cũng không chướng ngại được đại tâm phạm phu. Thế nào gọi là đại tâm? Phát tâm bồ đề gọi là đại tâm. Thế nào gọi là tâm bồ đề? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người giữ tâm như thế, thuận cảnh không sanh tham ái, nghịch cảnh không sanh sân nhuế,

nó làm sao chướng ngại được? Chẳng những không thể chướng ngại, mà còn thành tựu chính mình. Thuận cảnh giúp ta lìa tham sân si mạn, nghịch cảnh cũng giúp ta lìa tham sân si mạn, làm thiện hộ trợ cho ta. Phát tâm bồ đề, tâm này là chánh niệm, không phải giả.

“Một độ tinh tấn, tổng thông cả năm độ, đây là Bồ Tát lục độ vậy”. Tinh là thuần mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái. Bất luận là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định đều có thể làm đến mục tiêu này. Thuần mà không tạp, tiến mà không thoái, làm gì có chuyện không thành công!

Bên dưới trích dẫn. “Đại sư Vọng Tây nói hơi khác ở đây một chút”, hơi khác một chút với những gì ở trước nói. “Đại sư Vọng Tây dùng ly dục làm bố thí, trì giới, nhẫn nhục”, ba điều này trong lục độ là ly dục. “Chánh niệm là thiền định, nói chung đều gọi là ly dục. Chánh niệm và tịnh tuệ, tức lục độ của Bồ Tát. Tu lục độ này, có thể lìa tam độc tham sân si, cho nên gọi là phạm hạnh”.

Lời của chư vị tổ sư đại đức đều có đạo lý, đều nói rất hay, chúng ta cùng nhau tham khảo. Lấy sở trường bù sở đoản, tránh sự phê bình, đừng so sánh, vì sao vậy? Vì thái độ phê bình, thái độ so sánh quả thật làm mất đi sự chân thành cung kính, tạo thành chướng ngại cho việc tu học của mình, không có lợi ích!

Năm năm trước, tôi tham quan một trường đại học, hiệu trưởng đi cùng tôi, nói rằng, trong trường có một môn học tên là So Sánh Tôn Giáo Học, có môn học như thế. Lúc đó tôi nghe xong liền nói với hiệu trưởng, Tôn giáo không thể so sánh. Ai có tư cách, ai có năng lực, ai có trí tuệ đứng ra so sánh Tôn giáo? Tôi nói trong các giáo thọ, trong số sinh viên có ai hơn Giê-su chăng? Có ai hơn Đức Phật Thích Ca chăng? Có ai hơn Muhammad chăng? Nếu không hơn các ngài, vậy làm sao so sánh được! Khi nghe tôi nói xong, ông không hề nghĩ đến, liền trở lại hỏi tôi, vậy phải làm sao? Tôi kiến nghị rằng, có thể học tập, nhưng mỗi Tôn giáo đều phải tôn trọng, đều phải chân thành cung kính, như vậy học tập mới có lợi ích. Nếu đem Tôn giáo ra so sánh, có nghĩa là quý vị cao hơn nó. Bài viết của học sinh, thầy giáo có thể so sánh, phê bình, người này giỏi nhất, người kia giỏi nhì. Còn như tác phẩm của Đức Phật, Giê-su, Muhammad, quý vị so sánh như thế nào? Phải dùng tâm chân thành cung kính để học tập, mới đạt được lợi ích chân thật. Lúc so sánh có ý phê bình nặng nề trong đó, tâm cung kính không có, tâm chân thành cũng không có.

Chư vị học kinh giáo, thường khi học một bộ kinh, chọn chú giải của một bậc tổ sư đại đức, làm tư liệu tham khảo chủ yếu nhất, nhưng vẫn gặp khó khăn. Đoạn này, câu này không dễ hiểu, có thể tham khảo của người

khác. Chỉ xem đoạn này, chỉ xem câu này, nếu dễ hiểu hơn chúng ta có thể áp dụng. Chỉ áp dụng câu này, đối với tôn chỉ không có trở ngại, như vậy thì được. Nếu có so sánh, có phê bình, đó là đại bất kính. Gây tổn hại nghiêm trọng cho việc tu hành của chúng ta, tạo thành rất nhiều ngộ nhận đối với người nghe giảng. Vấn đề này phải chịu trách nhiệm về nhân quả, không thể không biết.

Bí quyết của tất cả pháp thế xuất thế gian, chính là chân thành cung kính, như vậy mới học được. Lời tổ sư Ấn Quang nói không phải giả, một phần thánh kính được một phần lợi ích, mười phần thánh kính được mười phần lợi ích. Đối với mọi người, mọi sự và tất cả vạn vật, phải dùng tâm cung kính bình đẳng, mới có thể được lợi ích.

Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp đều là pháp bình đẳng, không có sâu cạn cao thấp. Bản thân được thanh tịnh bình đẳng giác, nhìn lại tất cả pháp, quả nhiên không giống trước, mỗi một pháp đều có thể giúp ta khai ngộ, mỗi một pháp đều có thể giúp ta nâng cao cảnh giới.

“Đại sư Vọng Tây lại nói, ly dục tức là vô tham, thiện chánh niệm vô sân, tịnh tuệ vô si, đây gọi là phạm hạnh”. Câu này nói cũng rất hay, nói không giống nhau, đều rất tốt, đều có ích cho chúng ta. Tham sân si, Phật pháp đại thừa gọi là ba độc phiền não, đây là căn bản của vô lượng vô biên phiền não, tất cả phiền não đều từ nó sanh ra. Chúng ta muốn đoạn phiền não, thật sự muốn đoạn phiền não, người thông minh đoạn từ gốc. Đoạn được gốc, tất cả phiền não đều không còn.

Câu kinh văn này giúp chúng ta đoạn phiền não căn bản, ly dục đoạn tận tham. Chúng ta phải biết rằng, bất luận đối với vấn đề gì, chỉ cần có tâm tham tức phiền não này chưa đoạn, dục cũng chưa lìa, chúng ta nhất định phải cảnh giác điều này. Nếu ta có cảnh giác cao độ, mới đoạn thật sự, công phu sẽ đắc lực. Không có cảnh giác, đời này không thể đoạn được. Vì sao đời này không đoạn được? Vì ta không có tâm cảnh giác, không xem trọng điều này.

Tham luyện pháp thế gian là tham, tham Phật pháp cũng là tham. Là dạy ta đoạn tham, chứ không phải bảo đoạn đối tượng của tham. Quả thật đoạn tận tham sân si, cảnh giới bên ngoài là sự sự vô ngại, cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm. Không có tham sân si mạn nghi là Bồ Tát trú thế.

Thiện chánh niệm, trong kinh này nói là “thâm chánh niệm”, vô sân. Chánh niệm là nhẫn, là định, làm sao có sân hận? Tịnh tuệ, trí tuệ thanh tịnh không có ngu si, chính là không có hoài nghi. Gọi là ba loại tham sân si, trong này bao hàm có mạn, có nghi. Ngũ độc tham sân si mạn nghi đều xa lìa, đây gọi là phạm hạnh, Bồ Tát hạnh.

Ta ở thế gian này là Bồ Tát, ta ở thế gian này là vì tất cả chúng sanh khổ nạn, làm gương tốt, thị hiện cho họ thấy, tự hành sau đó tự nhiên có thể hóa tha.

Tiết học này hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 261